

QUYẾT ĐỊNH

**miễn, giảm học phí cho sinh viên đại học hệ chính quy
năm học 2025 - 2026**

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy định số 625-QĐ/TU ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1154-QĐ/HVCB ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hoạt động đào tạo đại học từ năm học 2016 - 2017;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông báo số 17-TB/HVCB ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí đối với sinh viên Đại học hệ chính quy năm học 2025 - 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Miễn, giảm học phí năm học 2025 – 2026 cho **20** sinh viên Đại học hệ chính quy (theo danh sách đính kèm).

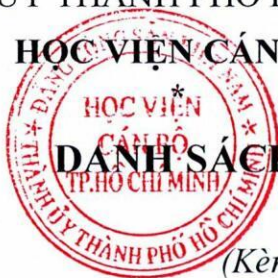
Điều 2. Mức độ miễn, giảm học phí được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, quản trị; Trưởng phòng Quản lý đào tạo; trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Cố vấn học tập,
- Lưu Học viện Cán bộ. DH(P QLEĐ)



**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC ĐỐI TƯỢNG MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Kèm theo Quyết định số 232-QĐ/HVCB ngày 04 tháng 3 năm 2026
của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	HỌ ĐỆM	TÊN	MSSV	KHÓA	LỚP	THUỘC DIỆN CHÍNH SÁCH	CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM (%)
1	Rah Lan	Voanh	222030050	7	K07203A- Luật	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc Jrai).	70
2	Vi Thị Ngọc	Anh	222030113	7	K07203B- Luật	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc Thái).	70
3	Niê Ri Ta Vi	Hồng	222010080	7	K07201- CTH	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc Ê đê).	70

STT	HỌ ĐỆM	TÊN	MSSV	KHÓA	LỚP	THUỘC DIỆN CHÍNH SÁCH	CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM (%)
4	Pờ Ly Giang	Thương	242030182	9	K09203D-Luật	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc Hre).	70
5	Phạm Thị	Nhiên	232050082	8	K08205B-QLNN	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc Hrê).	70
6	Phạm Cao	Long	242020104	9	K09202B-XDD	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc Tày).	70
7	Nguyễn Huy	Nguyên	242050057	9	K09205A-QLNN	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc Xơ Đăng).	70

STT	HỌ ĐỆM	TÊN	MSSV	KHÓA	LỚP	THUỘC DIỆN CHÍNH SÁCH	CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM (%)
8	H - Trinh	Hdok	242030146	9	K09203C-Luật	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc Ê đê).	70
9	Hoàng Phi	Hùng	242020042	9	K09202A-XĐĐ	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc Mường).	70
10	Thạch Thị Ngọc	My	242050065	9	K09205B-QLNN	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc Khmer).	70
11	Lương Ngọc Thảo	Trang	252050141	10	K10205C-QLNN	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc Thái).	70
12	Võ Đình	Anh	252020089	10	K10202B-XĐĐ	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc Xơ đăng).	70

STT	HỌ ĐỆM	TÊN	MSSV	KHÓA	LỚP	THUỘC DIỆN CHÍNH SÁCH	CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM (%)
13	Hoàng Thị Yến	Vy	252030067	10	K10203B-Luật	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc Nùng).	70
14	Ksor Pă	Tuệ	252040085	10	K10204B-CTXH	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc Gia rai).	70
15	Thị	Đân	252010140	10	K10201C-CTH	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc M'ông).	70
16	Danh Thị Kim	Ngọc	242040104	9	K09204B-CTXH	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Dân tộc Khmer).	70
17	Trần Thị Thu	Niê	222030083	7	K07203B-Luật	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo (Dân tộc Ê Đê).	100

STT	HỌ ĐỆM	TÊN	MSSV	KHÓA	LỚP	THUỘC DIỆN CHÍNH SÁCH	CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM (%)
18	Bùi Thị Hương	Giang	242050148	9	K09205C-QLNN	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo (<i>Dân tộc Mường</i>).	100
19	Thích Phú	Quý	232030134	8	K08203B-Luật	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo (<i>Dân tộc Hoa</i>).	100
20	Dương Nhựt	Minh	252030240	10	K10203A	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không có người nuôi dưỡng, tuổi không quá 22.	100

Danh sách có 20 sinh viên.

